

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tông Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sùng Thị Súa, bà Lò Thị Dậu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST - HS ngày 23/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 13/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ Thị D** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ A D1 (đã chết) và bà Lý Thị M - Sinh năm 1959; Chồng là Thào A T - Sinh năm 1993 và có 01 con - Sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 29/9/2024, tạm giam từ ngày 29/9/2024 đến ngày 09/10/2024; Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 09/10/2024 đến ngày 09/5/2025; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Thúy A – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A D2 - Sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 18/9/2024, bị cáo Vừ Thị D một mình đi bộ từ nhà tại Thôn C, xã S ra xã T Thành bắt xe khách để xuống trung tâm thị trấn T để tìm mua ma

tuý, khi đến nơi bị cáo đi vào trong tổ dân phố Q, thị trấn T, tại đây bị cáo có gặp một người phụ nữ dân tộc Thái ngoài đường, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua được của người này 01 gói ma tuý được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma tuý trong chiếc túi đeo trên người rồi quay ra bắt xe khách đi về. Khi về đến nhà bị cáo lấy một ít ma tuý ra sử dụng, số còn lại bị cáo gói lại và cất giấu trong buồng ngủ của mình.

Đến 07 giờ 40 phút, ngày 20/9/2024 khi bị cáo tiếp tục lấy số ma tuý cất ra một ít và gói lại bằng mảnh nilon màu hồng để sử dụng dần, phần còn lại bị cáo gói lại bằng mảnh nilon màu xanh. Vào khoảng 07 giờ 45 cùng ngày khi bị cáo đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã S phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên tay trái của bị cáo 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 03 cục chất bột màu trắng, thể rắn (nghi là H), sau khi được tổ công tác vận động bị cáo đã lấy 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 04 cục chất bột màu trắng, thể rắn (nghi là H) cất giấu trong buồng ngủ giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển vụ việc cho cơ quan điều tra Công an huyện theo quy định.

Khi Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của bị cáo, quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ thứ gì.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận mục đích bị cáo mua ma tuý về cất giấu để sử dụng dần cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 20/9/2024 xác định: 03 cục chất bột màu trắng, thể rắn có khối lượng 0,8564 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ, ký hiệu H1; 04 cục chất bột màu trắng, thể rắn có khối lượng 34,1003 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ, ký hiệu H2.

Kết luận giám định số: 1520/KL-PC09 ngày 29/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Vũ Thị D có khối lượng 34,9567 gam các cục chất bột màu trắng, thể rắn là chất ma tuý: Loại Heroine. H1 mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu, khối lượng H1: 0,67 gam; H2: 26,05 gam.

Cáo trạng số 12/CT-VKSHTC ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa truy tố bị cáo Vũ Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 11 năm đến 12 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng số ma tuý hoàn lại sau giám định và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại bản bào chữa, người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, nguyên nhân do nghiện ma tuý dẫn đến tàng trữ để sử dụng, trong quá

trình điều tra truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt chính; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo, xét người bào chữa đề nghị giải quyết vắng mặt và đã gửi bản bào chữa cho Tòa án, bị cáo cũng đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bào chữa theo khoản 1 Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định của phòng K Công an tỉnh Đ.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 18/9/2024 bị cáo đã mua được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 10.000.000 đồng, đến 07 giờ 45 phút ngày 20/9/2024 đã bị tổ công tác Công an xã S bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 34,9567 gam Heroine cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng. Với hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội:

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình trái với quy định của Nhà nước và sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh khi bị phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ các chất ma túy, hành vi của bị cáo góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy từ năm 2022 cho đến nay, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì giá trị, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số Heroine hoàn lại sau giám định có khối lượng H1: 0,67 gam; H2: 26,05 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 02 mảnh nilon; 01 vỏ gói niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự nhưng gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 19 (mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20/9/2024 đến ngày 09/10/2024). Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) năm 05 (năm) tháng 11 (mười một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine hoàn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu, khối lượng: H1: 0,67 gam; H2: 26,05 gam; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ gói niêm phong cũ.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan